



THÔNG BÁO TỪ SỞ CẢNH SÁT OTA

Để tham vấn, yêu cầu, thắc mắc, v.v. với cảnh sát,



gọi **#9110** hoặc **Đồn cảnh sát Ota số 0276-33-0110** (hỗ trợ bằng tiếng Nhật)

Trong trường hợp khẩn cấp, chẳng hạn như sự cố hoặc tai nạn, vui lòng gọi **số 110**.

Tư vấn của cảnh sát

- Nạn nhân tội phạm tình dục (24 giờ)
8103 hoặc **☎0120-271-110**
- Trung tâm hỗ trợ thanh thiếu niên
☎027-289-6610 Ngày thường (8:30 ~ 17:15)
- Tội phạm môi trường số 110
☎027-243-3824 Ngày thường (8:30 ~ 17:15)
- Súng số 110 (24 giờ)
☎0120-10-3774
- Tội phạm mạng
<https://www.npa.go.jp/bureau/cyber/soudan.html>

Tư vấn của các cơ quan hành chính khác

- Hỗ trợ pháp lý Gunma (*Houterasu*) **☎050-3383-5399**
Tư vấn hệ thống pháp luật, thủ tục và các thể chế liên quan, v.v.
- Bảo vệ người tiêu dùng tỉnh Gunma **☎027-223-3001**
Các câu hỏi liên quan đến hợp đồng sản phẩm, bán hàng, v.v.
- Đường dây nóng dành cho trẻ em 24 **☎0120-783-884**
Mối quan tâm và tư vấn liên quan đến trẻ em.
- Tư vấn tai nạn giao thông tỉnh Gunma **☎027-243-2511**
Tư vấn liên quan đến giải quyết tai nạn giao thông, bồi thường thiệt hại, v.v.
- Tư vấn phụ nữ tỉnh Gunma **☎027-261-4466**
Tư vấn liên quan đến bạo hành gia đình từ chồng, bạo hành, v.v.

Các đồn cảnh sát được chỉ định *Kouban / Chuzaisho* và Tai nạn giao thông / vụ án được ghi nhận vào tháng 5 năm 2025
Thông tin được cung cấp bởi sở cảnh sát Ota

Đồn / Bót cảnh sát ở khu vực sinh sống “Cho”		Vụ án					Tai nạn giao thông			
Tên đồn cảnh sát	Tên khu phố (-Cho) *không bao gồm tên kết thúc -Machi	R	PD	HI	PID	Total	aID	aPD	Total	DT
Ekimae Kouban	Kanayama; Kumano; Subaru; Nishihon; Hachiman; Hama; Higashihon; Hon	7	2	0	0	9	6	44	50	0
Higashi nagaoka-cho K.	Higashinagaoka; Uekino; Kamikobayashi; Shimokobayashi; Dainogo; Niragawa; Higashikanai; *Yabashin-Machi; Yaba; Yasuraoka	22	1	1	1	25	14	55	69	0
Ota Chuou K.	Arai; Asahi; Iida; Iizuka; Uchigashima; Komaigi; Niijima; Nishiyajima; Higashibessho; Higashiyajima	42	0	0	2	44	19	96	115	0
Housen K.	Okino; Kamitajima; Josai; Shindo; *Takara-Machi; Nakane; *Nishishin-Machi; Nishinoya; Fujiagu; Fujikura; Bessho; Yura; Wakiya	17	0	0	0	17	10	57	67	0
Takahayashi Kouban	Iwasegawa; Ushizawa; Shimohamada; Shoya; Suehiro; Takahayashi Higashi; Takahayashi Nishi; Takahayashi Minami; Takahayashi Kita; Takahayashi Kotobuki; Tomizawa; Fukuzawa; Furuto; Hosoya; Minamiyajima; Yonezawa	31	2	0	0	33	19	52	71	0
Ojima Kouban	Akutsu; Anyouji; Izumi; Idezuka; Iwamatsu; Otachi; Oshikiri; Ojima; Kasukawa; Kameoka; Kozumida; Shimotajima; Suzukake; Tokugawa; Bizenjima; Futatsugoya; Horiguchi; Maegoya; Maejima; Minamigaoka; Musashijima; Serada; Taishi	16	0	3	0	19	5	33	38	0
Nitta Kouban	Nitta (Akabori; Ichi; Ichinoi; Ichinokura; O; One; Kane; Kamieda; Kaminaka; Kamidanaka; Kanai; Kizaki; Koganai; Kokin; GonEmon; Shimoeda; Shimodanaka; Sorimachi; Takao; Tamurashinden; Tameike; Tenra; Nakaeda; Hagi; Hanakazuka; Hayakawa; Mizuki; Murata)	11	1	1	0	13	15	45	60	1
Yabuzukahonmachi K.	Obara; Okubo; Yabuzuka; Yamanokami; Yoriai; Rokusengoku	22	0	1	0	23	6	26	32	0
Toriyama S.S.	Oshima; Tsuruuda; Toriyama Kami; Toriyama Naka; Toriyama Shimo; Toriyama; Nagate; Niino	16	0	0	0	16	4	25	29	1
Ryumai S.S.	Okinogo; Motegi; Yaegasa; Ryumai	12	2	0	0	14	3	16	19	0
Godo S.S.	Ishibashi; Owashi; Kamigodo; Kitakanai; Godo; Sugashio; Terai; Tenra; Narizuka; Nishinagaoka	6	0	2	0	8	2	4	6	0
Tadakari S.S.	Ichiba; Takaze; Tadakari; Tomiwaka; *Higashishin-Machi	3	0	0	0	3	0	12	12	0
Maruyama S.S.	Kiyohara; Harajuku; Higashiimaizumi; Maruyama; Midori; Yatabori; Yoshizawa	1	0	0	0	1	3	13	16	0
Total		206	8	8	3	225	106	478	584	2

R- trộm cướp / **PD-** thiệt hại tài sản / **HI-** đột nhập vào nhà (xâm phạm) / **PID-** gây rối trật tự công cộng / **aID-** tai nạn dẫn đến thương tích / **aDP-** tai nạn dẫn đến thiệt hại tài sản / **DT-** số người chết / **K.** – đồn cảnh sát / **S.S.** – bót cảnh sát

「あなたのまちの交番＆駐在所・令和7年5月中太田警察署交番＆駐在所別主要事件と交通事故発生状況」ベトナム語版